

Số: 723/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2016

TCTy VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 238
Ngày 29.1.4.2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cổ phần hóa
Công ty mẹ - Tổng công ty Vật tư nông nghiệp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Vật tư nông nghiệp, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi, Trụ sở chính:

a) Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần.

- Tên giao dịch: Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần.

- Tên bằng tiếng Anh: Vietnam General Corporation of Agricultural Materials - Joint Stock Company.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VIGECAM

b) Trụ sở chính:

- Trụ sở chính: Số 164 đường Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 84.4. 37332359; Fax 84.4.37474647;

- Email: vigecam@hn.vnn.vn; Website: vigecam.vn;

- Đăng ký kinh doanh: Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

- Biểu tượng (LOGO):



2. Tổng công ty Vật tư - Công ty cổ phần:

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp; được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần kế thừa các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức cổ phần hóa:

Kết hợp bán toàn bộ phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

5. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 220.000.000.000 đồng (hai trăm hai mươi tỷ đồng chẵn) tương ứng 22.000.000 cổ phần, theo mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam.

b) Cơ cấu vốn điều lệ:

- Cổ phần Nhà nước: không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Tổng công ty: 238.200 cổ phần, chiếm 1,08% vốn điều lệ
- Cổ phần bán cho Tổ chức công đoàn: 11.220 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 6.350.580 cổ phần, chiếm 28,87% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 15.400.000 cổ phần, chiếm 70% vốn điều lệ.

6. Lựa chọn và bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, báo cáo cụ thể hơn về tiêu chí lựa chọn, quá trình tổ chức lựa chọn và đề xuất cổ đông chiến lược của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

7. Thời gian và phương thức tổ chức bán đấu giá cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán:

- Thời gian bán cổ phần: Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định và chịu trách nhiệm về mức giá khởi điểm bán đấu giá, chỉ đạo Tổng công ty Vật tư nông nghiệp tổ chức triển khai bán cổ phần ra công chúng.

8. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 69 người
- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 68 người

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát lại quy định chế độ đối với người lao động dôi dư; bổ sung số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp và phương án chia cho người lao động (nếu có) thực hiện theo quy định hiện hành.



9. Chi phí cổ phần hóa

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định dự toán và phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa; Tổng công ty Vật tư nông nghiệp quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty theo quy định hiện hành.

10. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa

Tiền thu được từ bán cổ phần sau khi giảm trừ các khoản theo quy định, phần còn lại Công ty mẹ - Tổng công ty Vật tư nông nghiệp có trách nhiệm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

11. Về đất đai

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Tổng công ty Vật tư nông nghiệp làm việc với các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để hoàn thiện phương án sử dụng đất trong quá trình cổ phần hóa, trước khi bàn giao sang công ty cổ phần.

- Đối với diện tích đất tiếp tục giữ lại để quản lý, sử dụng (bao gồm cả diện tích đất thuộc Dự án tổ hợp vui chơi, giải trí Đống Đa), Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần kế thừa, thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9, Điều 1 Quyết định này.

b) Chỉ đạo Tổng công ty Vật tư nông nghiệp công bố đầy đủ thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa, tiếp tục xử lý những tồn tại về tài chính liên quan đến giá trị doanh nghiệp, đất đai, lao động và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Vật tư nông nghiệp thành Công ty cổ phần.

2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Vật tư nông nghiệp chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Vật tư nông nghiệp cho đến khi bàn giao toàn bộ: Tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tổng công ty Vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Hội đồng thành viên Tổng công ty Vật tư nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Vật tư nông nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN. 42

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Đình Huệ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1845. Nguyên số: 01. SCT/BS

Ngày: 16-05-2016



**PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Tố Nga**

